

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 16-11-2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Ông Nguyễn Lê Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 211/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn – chị Huỳnh Thị Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm;

- Nguyên đơn – chị Huỳnh Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Phan Văn L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 26/02/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt

được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Huỳnh K, sinh ngày 22/5/2004 và Phan Huỳnh Khánh D1, sinh ngày 22/6/2010. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Huỳnh Khánh D1 và giao cháu Phan Huỳnh K, sinh ngày 22/5/2004 cho anh L nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – anh Phan Văn L trình bày:

Anh không đồng ý viết bản tự khai nhưng anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc D.

Về con chung: Con có nguyện vọng ở với ai thì anh đồng ý giao cho người đó, chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với anh Phan Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Huỳnh K, sinh ngày 22/5/2004 và Phan Huỳnh Khánh D1, sinh ngày 22/6/2010 cho anh Phan Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Huỳnh Thị Ngọc D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Nếu chị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

* Ngày 27/4/2021, chị Huỳnh Thị Ngọc D có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Huỳnh Khánh D1, sinh ngày 22/6/20210, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu D. Chị đồng ý giao cháu Phan Huỳnh K, sinh ngày 22/5/2004 cho anh Phan Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi cháu K.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày lý do kháng cáo cho rằng: Cháu Phan Huỳnh Khánh D1 đã sống chung với chị và do chị chăm sóc từ lúc mới sinh ra cho đến nay. Vào ngày 25 tháng chạp năm 2020, anh L nói với chị là dẫn cháu D về quê nội ăn Tết, qua Tết sẽ đưa cháu D về đi học, nhưng sau đó anh L không đưa cháu D về, chị có đến nhà anh L để đón cháu D nhưng gia đình anh L cản trở. Về phía gia đình anh L không có đất sản xuất, chỉ có đất ở khoảng 100m², bản thân anh L không có nghề nghiệp ổn định, ai thuê làm gì thì làm, những ngày không có việc làm thì tham gia chăm sóc gà, trồng cưa cho trường gà, đồng thời tham gia đồ đen qua hình thức đá gà, cháu D để cho bà nội chăm sóc, trong khi bà nội tuổi cao, còn phải chăm sóc hai người cháu nội khác, nếu để cháu D sống với anh L thì tương lai cháu sẽ dễ sa vào tệ nạn xã hội. Hiện tại, chị đang làm công nhân, có mức lương ổn định trên mười triệu đồng một tháng. Hơn nữa, cháu D có hộ khẩu chung với chị, nên việc cháu D sống chung với chị sẽ tốt hơn khi sống với anh L. Vì vậy, chị yêu cầu Hội đồng xét xử giao cháu Phan Huỳnh Khánh D1, sinh ngày 22/6/2010 cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh L trình bày khi ly hôn anh không có yêu cầu nuôi con, nhưng vì cả hai con đều muốn sống với anh nên anh phải nuôi. Nếu Tòa án giao cả hai con hoặc giao cháu Phan Huỳnh Khánh D1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng thì anh chấp hành theo bản án không có ý kiến phản đối.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Xét yêu cầu kháng cáo của chị D là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Thị Ngọc D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Xin ly hôn” là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Phan Văn L tự nguyện kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có với nhau hai người con chung tên Phan Huỳnh K, sinh ngày 22/5/2004 và Phan Huỳnh Khánh D1, sinh ngày 22/6/2010. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị D nộp đơn xin ly hôn với anh L, đồng thời yêu cầu được nuôi một trong hai người con là cháu Phan Huỳnh Khánh D1, sinh ngày 22/6/2010. Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hiện hai người con đang sống chung với anh L, anh L có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục con; đồng thời, tại phiên tòa, cháu K và cháu D có nguyện vọng sống chung với anh L. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị D, giao hai con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nhận định nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy khi xem xét giao con cho một bên nuôi dưỡng, ngoài việc căn cứ vào quy định của pháp luật thì cần xem xét điều kiện, khả năng của người nuôi dưỡng và quyền lợi về mọi mặt của người con, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho cháu bé một cách tốt nhất có thể.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện trước khi chị D và anh L ly hôn thì anh chị có một thời gian sống ly thân. Trong thời gian này, cháu K và cháu D sống chung với mẹ ở nhà riêng của chị D tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, còn anh L về sống với cha mẹ ruột tại ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Ngày 25/12/2020 (âm lịch), anh L cùng gia đình đến nhà chị D xin đón các con về quê nội chơi Tết, hứa qua Tết sẽ đưa cháu D về để cháu đi học nhưng anh L không thực hiện, làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu D, kết quả cháu D phải ở lại lớp một năm. Sau đó, chị D và gia đình chị D có thuê xe đến nhà cha mẹ anh L để đón cháu D về nhưng bị gia đình anh L ngăn cản, hăm dọa sẽ đập phá xe, buộc chị D phải cho cháu D xuống xe để cháu D tiếp tục sống với anh L và ông bà nội.

Tại phiên tòa, anh L trình bày ngay từ đầu anh không có yêu cầu được nuôi con, nhưng vì cả hai con đều muốn sống với anh nên anh chấp nhận, nếu Tòa án xét xử giao con cho chị D nuôi thì anh sẽ chấp hành bản án.

Anh L còn trình bày anh đi làm thuê ở tỉnh Đắk Lắk, thường xuyên sống xa nhà, không trực tiếp chăm sóc cháu D mà giao cho ông bà nội của cháu chăm sóc, còn cháu K thì đã nghỉ học và đi làm thuê mặc dù cháu chưa đủ 18 tuổi. Ngoài việc chăm sóc cháu D thì ông bà nội của cháu D còn phải chăm sóc một người cháu nội khác trong khi cả hai ông bà đã trên sáu mươi tuổi.

Như vậy, nếu chỉ căn cứ vào nguyện vọng của cháu D để giao cháu D cho anh L nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho việc học tập, phát triển thể chất và tinh thần của cháu D.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh, khả năng kinh tế thì chị D có nhà riêng, có việc làm và thu nhập ổn định, có thời gian gần gũi, chăm sóc con nhiều hơn anh L, điều kiện của chị D nuôi con sẽ tốt hơn anh L vì anh L phải đi làm thuê, thường xuyên xa nhà, không trực tiếp chăm sóc cháu D được.

Từ những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Phan Huỳnh Khánh D1, sinh ngày 22/6/2010 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị D được chấp nhận nên chị D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ - Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Thị Ngọc D.

Sửa một phần Bản án hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 58/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc D

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với anh Phan Văn L.

- *Về con chung:*

Anh Phan Văn L được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Huỳnh K, sinh ngày 22/5/2004.

Chị Huỳnh Thị Ngọc D được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Huỳnh Khánh D1, sinh ngày 22/6/2010.

Buộc anh Phan Văn L phải giao cháu Phan Huỳnh Khánh D1, sinh ngày 22/6/2010 cho chị Huỳnh Thị Ngọc D nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Huỳnh Thị Ngọc D, anh Phan Văn L được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Anh Phan Văn L và chị Huỳnh Thị Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con do chưa có yêu cầu.

2/- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006479 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị Huỳnh Thị Ngọc D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí cho chị Huỳnh Thị Ngọc D theo biên lai thu số 0000155 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy